

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày: 26/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 137/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường D, thị xã H, tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Thân Thị Ngọc Q, sinh năm 1987. HKTT: Số 01/3F HL, xã Đ, huyện M, Tp. K.

Địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 17/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Thị Thu Th ủy quyền cho bà Tạ Kim T trình bày:**

Bà Hồ Thị Thu Th có tham gia 08 dây hụi do bà Thân Thị Ngọc Q làm chủ thảo như sau:

- Dây 1: Hụi giá 5.000.000 đồng, khai ngày 05/4/2020 âm lịch (tháng 4 sau), có 20 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và góp được 15 phần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 75.000.000 đồng - trừ thảo 2.500.000 đồng = 72.500.000 đồng.

- Dây 2: Hụi giá 5.000.000 đồng, khai ngày 18/5/2020 âm lịch, có 18 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và góp được 14 phần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 70.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 2.500.000 đồng = 67.500.000 đồng.

- Dây 3: Hụi giá 3.000.000 đồng, khai ngày 18/5/2020 âm lịch, có 20 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và góp được 14 lần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 42.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 1.500.000 đồng = 40.500.000 đồng.

- Dây 4: Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 01/8/2020 âm lịch, có 20 phần; bà Th tham gia 02 phần:

+ Phần thứ nhất: Bà Hồ Thị Thu Th đã hốt hụi và còn nợ lại 09 phần hụi chết chưa góp là 27.000.000 đồng;

+ Phần thứ hai: Bà Hồ Thị Thu Th góp được 11 phần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Bà Hồ Thị Thu Th yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 33.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 1.500.000 đồng = 31.500.000 đồng.

- Dây 5: Hụi giá 3.000.000 đồng, khai ngày 20/11/2020 âm lịch; hụi có 20 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và góp được 08 lần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 24.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 1.500.000 đồng = 22.500.000 đồng.

- Dây 6: Hụi giá 3.000.000 đồng, khai ngày 20/11/2020 âm lịch; hụi có 20 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và góp được 08 lần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 24.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 1.500.000 đồng = 22.500.000 đồng.

- Dây 7: Hụi giá 10.000.000 đồng, khai ngày 08/01/2021 âm lịch; hụi có 17 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần và được 05 lần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số

tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

- Dây 8: Hụi giá 10.000.000 đồng, khai ngày 08/01/2021 âm lịch; hụi có 17 phần, bà Hồ Thị Thu Th tham gia 01 phần đóng được 05 lần hụi sống thì bà Thân Thị Ngọc Q tuyên bố bể hụi. Nay yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại số tiền góp hụi và tiền lãi theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng - trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo 5.000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

Tổng cộng 08 dây hụi bà Thân Thị Ngọc Q còn thiếu bà Hồ Thị Thu Th số tiền 347.000.000 đồng. Sau đó trả được 2.000.000 đồng nên còn lại 345.000.000 đồng và kéo dài đến nay.

Ngoài ra, quá trình chơi hụi bà Hồ Thị Thu Th còn nợ bà Thân Thị Ngọc Q số tiền 16.000.000 đồng, cộng với 27.000.000 của dây hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 01/8/2020 âm lịch, tổng cộng là 43.000.000 đồng. Nay bà Hồ Thị Thu Th tự nguyện trừ cần số tiền còn nợ vào số tiền bà Thân Thị Ngọc Q phải trả. Nên yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q phải trả cho bà Hồ Thị Thu Th số tiền 302.000.000, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 28/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Thân Thị Ngọc Q ủy trình bày:***

Bà Hồ Thị Thu Th có tham gia các dây hụi do bà làm chủ thảo như bà trình bày là đúng. Bà thừa nhận còn nợ bà Hồ Thị Thu Th số tiền 302.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng, không có kiến nghị bổ sung. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên Tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Hồ Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả lại tiền góp hụi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu các bên đương sự: Tại phiên tòa bà Hồ Thị Thu Th thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện theo hướng có lợi cho bị đơn, chỉ yêu cầu bà Thân Thị Ngọc Q trả số tiền 302.000.000 đồng, đây là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chận nhận. Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Xét thấy giao dịch dân sự về việc giao kết hợp đồng góp hụi, giao nhận tiền hụi giữa bà Hồ Thị Thu Th với bà Thân Thị Ngọc Q dù không có lập thành văn bản cụ thể nhưng được hai bên thừa nhận, nội dung thỏa nhận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Do bà Thân Thị Ngọc Q vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà Hồ Thị Thu Th yêu cầu trả lại số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về họ, hụi, biếu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Thân Thị Ngọc Q phải trả lại cho bà Hồ Thị Thu Th số tiền 302.000.000 đồng.

[4] Xét ý kiến bà Thân Thị Ngọc Q xin trả dần số tiền còn thiếu nhưng không được bà Hồ Thị Thu Th đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Thân Thị Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà Hồ Thị Thu Th được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về họ, hụi, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Th.

1. Buộc bà Thân Thị Ngọc Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Thu Th số tiền 302.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Thu Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Thân Thị Ngọc Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Thân Thị Ngọc Q phải chịu 15.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Hồ Thị Thu Th 8.075.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001884 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2022/QĐ-BPKCCT ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc